

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ- ST
Ngày 19-7-2018
V/v ly hôn và nuôi
con khi ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN- TỈNH YÊN BÁI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thanh Châu Giang

- Ông Đoàn Văn Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Huân- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 14-6-2018; quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST- HNGĐ ngày 29-6-2018 giữa;

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái- Có mặt

Bị đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 23-5-2018 và bản tự khai chị Hoàng Thị B trình bày:

Tôi và anh Hoàng Văn N kết hôn với nhau ngày 09-2-2002. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết

hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N đi làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều. Tôi phải đi làm xa nhà để lấy tiền trả nợ, nhưng chồng tôi ghen tuông vô lý và đánh đập tôi. Nay tôi xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh N

Về con chung: Tôi và anh N có hai con chung tên là Hoàng Thị Thu T sinh ngày 18-10-2002 và Hoàng Đức K, sinh ngày 13-12-2008. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu T và K, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Hoàng Văn N được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử chị Hoàng Thị B được ly hôn anh Hoàng Văn N; giao hai cháu Hoàng Thị Thu T sinh ngày 18-10-2002 và Hoàng Đức K, sinh ngày 13-12-2008 cho chị Hoàng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con; chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến

hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng*: Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

{3} *Về tình cảm*: Chị Hoàng Thị B và anh Hoàng Văn N kết hôn với nhau ngày 09-2-2002. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần, chị B đi làm ăn xa nhà để lấy tiền trả nợ thì anh N hay ghen tuông dẫn đến đánh đập chị B. Qua xác minh tại thôn xóm nơi chị B và anh N cư trú cũng xác nhận: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đầu năm 2018 cuộc sống khó khăn vợ chồng phải đi làm ăn. Anh N nảy sinh tính ghen tuông dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, nay không sinh sống cùng nhau nữa. Như vậy mâu thuẫn giữa chị B và anh N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị B là có căn cứ, được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị B được ly hôn anh N.

{4} *Về con chung*: Chị B và anh N có hai con chung tên là Hoàng Thị Thu T sinh ngày 18-10-2002 và Hoàng Đức K, sinh ngày 13-12-2008. Chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai cháu T và cháu K, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu này. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu T và cháu K hiện nay đang ở cùng chị B, nguyện vọng của các cháu được ở cùng chị B. Mặt khác chị B đảm bảo đủ điều kiện để nuôi hai cháu. Nên yêu cầu nuôi con của chị B là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế được chấp nhận. Áp dụng các Điều 81, 82 và 83 luật hôn nhân và gia đình xử giao hai cháu Hoàng Thị Thu T và cháu Hoàng Đức K cho chị Hoàng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

{5} *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Hoàng Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{6} *Về án phí*: Chị Hoàng Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

{7} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử*: Chị Hoàng Thị B được ly hôn anh Hoàng Văn N

2- *Về con chung xử*: Giao hai cháu Hoàng Thị Thu T sinh ngày 18-10-2002 và Hoàng Đức K, sinh ngày 13-12-2008 cho chị Hoàng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị B đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2013/04813 ngày 23-5-2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Chị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- *Quyền kháng cáo*:

Chị Hoàng Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Hoàng Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS Văn Yên;
- CCTHA Văn Yên;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Anh